

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12561 /QLD-ĐK

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2017

V/v công bố danh mục nguyên liệu
làm thuốc được nhập khẩu không phải
thực hiện việc cấp phép nhập khẩu
của thuốc trong nước đã được cấp
SDK (công bố bổ sung)

Kính gửi: Các cơ sở đăng ký, sản xuất thuốc trong nước.

Căn cứ Luật dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017;

Cục Quản lý Dược thông báo:

Công bố Danh mục nguyên liệu làm thuốc để sản xuất thuốc theo hồ sơ đăng ký thuốc đã có giấy đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam được nhập khẩu không phải thực hiện cấp phép nhập khẩu (công bố bổ sung) theo danh mục đính kèm.

Danh mục nguyên liệu làm thuốc được công bố nêu trên đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: www.dav.gov.vn.

Cục Quản lý Dược thông báo để các công ty sản xuất biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Trương Quốc Cường (để b/c);
- Tổng Cục Hải Quan (để phối hợp);
- Website Cục QLD;
- Lưu: VT, ĐK (N.H).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tất Đạt

DANH MỤC
NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC THEO HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUỐC ĐÃ CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC TẠI VIỆT NAM ĐƯỢC NHẬP KHẨU KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN CẤP PHÉP NHẬP KHẨU
 (Đính kèm Công văn số: 12561...../QLĐ-ĐK ngày 18/01/2012... của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Số giấy đăng ký lưu hành thuốc	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành	Tên cơ sở sản xuất thuốc	Tên nguyên liệu làm thuốc	TCCL của nguyên liệu	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu	Tên nước sản xuất nguyên liệu
1	SaVi Olanzapine 5	VD-14411-11	09/11/2017	Công ty CPDP SaVi	Olanzapine	NSX	NIFTY LABS PVT. LTD.	Plot Nos. 50-A,B, G&H, 64-A,B, C&D, 65-A,B, C&D, 66-A&B, 67-A&B. IDA Kondapally, Ibrahimpatnam, Krishna Dist, A.P.	India
2	GALAPELE 4	VD-16266-12	31/05/2018	Công ty CPDP SaVi	Galantamine hydrobromide	NSX	Jubilant Generics	Plot No. 18. 56, 57&58 KIADB Industrial Area, Nanjangud-571 302 Mysore, Karnatka.	India
3	MADODIPIN 5	VD-16268-12	31/05/2018	Công ty CPDP SaVi	Amlodipine besylate	EP 8.0	Cadila Pharmaceuticals Limited,	291, G.I.D.C, Industrial Estate, Ankleshwar-393 002, Gujarat.	India
4	PELEARTO 10	VD-16269-12	31/05/2018	Công ty CPDP SaVi	Atorvastatin calcium	NSX	MOREPEN LABORATORIES LIMITED	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi, Dist. Salan, (H.P) 173 205.	India
5	SaVi Famotidine 10	VD-16581-12	31/05/2018	Công ty CPDP SaVi	Famotidine	USP 38	Nakoda Chemicals Limited	64/A, Phase- I, I.D.A- Jeedimetla-500055 Hyderabad, Telengana	India
6	RIFAMPICIN 150mg	VD-1042-06	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Rifampicin	EP8	Sanofi-Aventis S.p.A	Stabilimento di Brindisi 72100 Brindisi Zona ex punto franco	Italy

7	RIFAMPICIN 300mg	VD-1043-06	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Rifampicin	EP8	Sanofi-Aventis S.p.A	Stabilimento di Brindisi 72100 Brindisi Zona ex punto franco	Italy
8	PARACOLD 500 EFFERVESCENT	VD-9679-09	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
9	PARACOLD CODEIN EFFERVESCENT	VD-10629- 10	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
10	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-11851- 10	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	BP2015/ USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
11	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-11851- 10	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	BP2015/ USP38	Jiangxi Sentai Pharmaceutical Co., Ltd	Gongye 5th Road, Industrial Zone, Yingtan City, Jiangxi Province	China
12	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-11851- 10	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	EP8/ USP39	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwas-393002, Dist. Bharuch, Gujarat	India
13	PARACOLD KIDS	VD-12500- 10	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
14	PARACOLD KIDS	VD-12500- 10	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin C (Ascorbic acid)	BP2015/ USP38	DSM Pharmaceutical (Jiangsu) Co., Ltd.,	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jingjiang	China
15	DISOLVAN	VD-14487- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Bromhexine hydrochloride	BP2015	Shanghai Shengxin Medicine Chemical Co., Ltd	Room 701, Xiusen Building, 129 North Laiting Road, Jiuting Town, Songjiang Shanghai	China

16	MEKO CLOXACIN 250	VD-14492- 11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cloxacillin sodium	USP38/ BP2015	Aurobindo Pharma Limited	Survey No. 1/22. 2/1 to 5,6 to 18,61 to 69, Pydibhimavaram 532409, Ranasthali mandal, Srikakulam Dist, A.P.	India
17	MEKOLASMIN	VD-14494- 11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Betamethasone	EP8/ USP39	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co.Ltd.	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang	China
18	MEKOLASMIN	VD-14494- 11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dexchlorphenirami ne maleate	BP2015/ EP8	Supriya Lifescience Limited	A 5/2, Lote Pharshuram Industrical Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.,-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
19	RUTIN-VITAMIN C	VD-14501- 11	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Rutin	EP8	Ami Lifesciences Pvt Ltd.	Block No. 82/B, ECP Road, At & Po, Karakhadi -391 450, Padra, Dist., Baroda, Gujarar	India
20	RUTIN-VITAMIN C	VD-14501- 11	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Vitamin C (Ascorbic acid)	BP2015/ USP38/ EP8	CSPC Weisheng Phar. (Shijizhuang)Co., Ltd.	No. 236 Huanghe Street, High-Tech Industrial Development Zone, Shijiazhuang City, Hebei Province	China
21	TOPTUSSAN	VD-14504- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
22	TOPTUSSAN	VD-14504- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Guaifenesin	USP 39/ BP 2015/ EP8	Zhejiang Jianfeng Haizhou Pharmaceutical Co.,Ltd.	Yanhai Industrial Zone Linhai City, Zhejiang	China
23	VITAMIN B ₁ 50mg	VD-14505- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Thiamine mononitrate	BP2015/ USP38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiang, 333300	China

24	VITAMIN C 100mg	VD-14506- 11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ascorbic acid	BP2015/ USP38	DSM Pharmaceutical (Jiangsu) Co., Ltd.,	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jingjiang	China
25	CEFTAZIDIME MKP 1g	VD-14804- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ceftazidime pentahydrate	USP38	Orchid Pharma Ltd	Plot Nos 121-128, 128A- 133, 138-151, 159-164, Sidco Industrial Estate, Alathur, Kancheepuram District-603 110, Tamilnadu	India
26	AMCINOL- PASTE	VD-15024- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Triamcinolone acetone	EP8/ USP39	Sicor Societa Italiana Corticosteroidi S.R.L	Via Terazzano 77, 20017, Rho (Milan)	Italy
27	CLOROQUIN PHOSPHAT 250mg	VD-15025- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Chloroquine phosphate	BP2015	Ipca Laboratories Limited	89A-B/90/91, Industrial Estate, Pologround, Indore- 452003 (M.P.)	India
28	COTIXIL	VD-15026- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Tenoxicam	EP8	Nantong Jinghua Pharmaceutical Co. Ltd	2-02, Crossroad 3 Hibin Rd and 2 Tonghai Rd, Yanhai Economic Development Zone, Rudong	China
29	ERYTHROMYCI N 250mg	VD-15027- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Erythromycin stearate	BP2015	SM Biomed	Lot 90, Petani Ind Estate, 08000 Sg. Petani Kedah	Malaysia
30	NOVOMYCINE 0,75 M.IU	VD-15029- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Spiramycin	EP8	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co., Ltd	No. 2 Rongyang 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxi City, Jiangsu Province	China
31	NOVOMYCINE 3 M.IU	VD-15031- 11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Spiramycin	EP8	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1199 Jiaotong Road (West) Yicheng District Zhuanmian Henan Province	China

32	PONCITYL 500	VD-15033-11	19/08/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mefenamic acid	BP2015	Baoji Tianxin Pharmaceutical Co., LTD	Caijiapo Economic & Technical Development Zone, Qishan County, Shaanxi Province	China
33	MEFLAVON	VD-15224-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Rutin	EP8	Ami Lifesciences Pvt Ltd.	Block No. 82/B, ECP Road, At & Po, Karakhadi -391 450, Padra, Dist., Baroda, Gujarat	India
34	MEKO CORAMIN	VD-15225-11	5/9/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nikethamide	BP2015/ EP8	Luan Worldbest Pharmaceuticals	The East Gaocheng Road & Jingliu Road, ETDZ, Lu'an	China
35	MEKO CORAMIN	VD-15225-11	5/9/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dextrose monohydrate	USP39/ EP8/ NF30	Roquette Freres S. A	1 Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem	France
36	Mg-B6	VD-15226-11	21/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	USP38 BP2018	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiang, 333300	China
37	TETRACYCLINE 250mg	VD-15228-11	5/9/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Tetracycline hydrochloride	EP8	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1 Qiyuan Street, Wangyuan Industrial Area, Yinchuan Ningxia	China
38	ARFLOQUIN	VD-15512-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Artesunate	Ph. Int. IV Specific ations	Ipca Laboratories Limited	89A-B/90/91, Industrial Estate, Pologround, Indore- 452003 (M.P.)	India
39	ARFLOQUIN	VD-15512-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mefloquine hydrochloride	EP8	Porton Fine Chemicals Ltd.	1 Fine Chemical Zone, Chongqing Chem Industrial Park, Changshou, Chongqing 401221	China
40	ASPIRIN pH8	VD-15513-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Acid acetylsalicylic (dưới dạng Aspirin starch)	TCNSX	Novacyl (Thailand) Limited	321 Bangpoo Industrial Estate, Moo 4, Sukhumvit Road, Praeksa, Muang, Samutprakarn 10280	Thailand

41	CALCI-D	VD-15514-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Calcium carbonate	TCNSX	Scora S.A	Rue de l'usine 62132 Caffiers	France
42	CIMETIDINE MKP 200mg	VD-15515-11	9/11/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cimetidine	USP39	Jiangsu Baosheng Longcheng Pharm. Co Ltd	Guannan Duigou Chemical Industrial Park in Jiangsu Province, Lianyungang City	China
43	DICLOFENAC 50mg	VD-15516-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Diclofenac sodium	USP38/ BP2015	Henan Dongtai Pharm Co., Ltd	East Changhong Road, Tangyin, Henan	China
44	ETHAMBUTOL 400mg	VD-15517-11	21/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ethambutol hydrochloride	BP2015	Linaria Chemicals (Thailand) Ltd.	309, Bangpoo Industrial Estate, Soi 6C, Sukhumvit Road, Moo 4, Tumbol Phraksa, Ampur Muang Samutprakan, Samutprakan, 10280	Thailand
45	GRISEOFULVIN 500mg	VD-15518-11	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Griseofulvin	BP2015/ EP8	Chifeng Pharmaceutical Co., Ltd.	84 Yidong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001	China
46	MANITOL 20%	VD-15521-11	17/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mannitol	EP8/ USP39/ NF30	Roquette Freres S. A	1 Rue de la Haute Loge 62136 Lestrem	France
47	MEBENDAZOLE 500mg	VD-15522-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mebendazole	USP38	K.A Malle Pharmaceuticals Ltd	Plot No. 6005 G.I.D.C Estate, Ankleshwas Dist., Bharuch	India
48	MEKO INH 150	VD-15523-11	09/11/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Isoniazid	USP38	Vista Organics (P) Ltd	Plot No 6. New Industrial Area - II Mandideep - 462046	India
49	MEKOMUCOSOL	VD-15526-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Acetylcysteine	USP38/ EP8	Zach System S.p.A	Via Dovaro Loc Almisano- 36045 Lonigo Vicanza	Italy

50	MUTECIUM-M	VD-15527-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Domperidone maleate	BP2015	Sri Krishna Pharmaceuticals	Unit -I C4 Intrustrial Development Area Uppal Hyderabad - 500 039 , Telangana	India
51	PARACETAMOL 500mg	VD-15529-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Changshu Huagang Pharmaceutical Co., Ltd.	Wangzhuang Town, Changshu, Suzhou, Jiangsu	China
52	POVIDONE IODINE 10%	VD-15530-11	9/11/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Povidone iodine	USP 39/ EP8/ JP16/ IP2014	BASF SE. Basf Corporation	8404 River Rd. 70734-0457 Geismar Louisiana	United States
53	SALIMENT	VD-15531-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Methyl salicylate	BP2015/ USP38/ EP8	Zhenjiang Maoyuan Chemical Co., LTD.	No.201, Fuxing Village, Dantu Town, Zhenjiang City, Jiansu	China
54	SALIMENT	VD-15531-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Menthol	BP2015/ USP38/ EP8	Tien Yuan Chemical (PTE) LTD.	18 Chin Bee Road, Jurong town	Singapore
55	VITAMIN B ₁ 250mg	VD-15532-11	21/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Thiamine nitrate	BP2015/ USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
56	VITAMIN B ₆ 250mg	VD-15533-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	BP2015/ USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
57	VITAMIN C MKP 500mg	VD-15534-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ascorbic acid (Vitamin C)	USP38/ BP2015/ EP8	Shandong Luwei Pharmaceutical Co., Ltd.	Shuangfeng Industrial Park, Zichuan District, Zibo City, Shandong	China
58	VITAMIN PP 500mg	VD-15535-11	21/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nicotinamide	BP2015	Vista Organics (P) Ltd	Plot No. 6, New Industrial Area -II Mandideep- 462 046 Distt. Raisen (M.P)	India

59	ACETATE RINGER	VD-15871-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sodium chloride	USP39	Dominion Salt Limtied	Lake Grassmere & S.I Refinery Kaparu Road, Marlborough	New Zealand
60	GYNOSEPTYL	VD-15875-11	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Copper sulfate	USP38/ BP2015/ EP8	JOST CHEMICAL CO.	8150 Lackland, St Louis, Missouri (MO) 63114	United States
61	MANITOL 10%	VD-15876-11	24/10/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mannitol	EP8/ USP39/ NF30	Roquette Freres S. A	1 Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem	France
62	MEBENDAZOLE 100mg	VD-15877-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mebendazole	USP38	K.A Malle Pharmaceuticals Ltd	Plot No. 6005 G.I.D.C Estate, Ankleshwas Dist., Bharuch	India
63	MEKODERM- NEOMYCIN	VD-15878-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Betamethasone dipropionate	EP8/ USP39	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co.Ltd.	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang	China
64	MEKODERM- NEOMYCIN	VD-15878-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Neomycin sulfate	USP39	Sichuan Long March Pharm. Co., Ltd.,	448 Changqing Road, Leshan, Sichuan 614000	China
65	MEKODIN	VD-15879-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
66	MEKOGLUTA-B6	VD-15880-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	USP38/ BP2015	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
67	MEKOINDOCIN 25	VD-15881-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Indometacin	EP8	Taicang Pharmaceutical Factory	Maoguantangbridge, Xinmao, Chengxiang, Taicang	China

68	MEKOPORA	VD-15883-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dexchlorphenirami ne maleate	BP2015/ EP8	Supriya Lifescience Limited	A 5/2, Lote Pharshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.,-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
69	MEKOZETEL	VD-15884-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Albendazole	USP38	Hebei Zhongjiachem Pharmaceutical Co., Ltd	No. 3, The 10th Road, Yuekou Industrial Park, Tianmen, Hubei	China
70	PONCITYL 500	VD-15886-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Mefenamic acid	BP2015	BAOJI TIANXIN PHARMACEUTIC AL CO., LTD	Caijiapo Economic & Technical Development Zone, Qishan County, Shaanxi Province	China
71	VITAMIN C MKP 1000mg	VD-15887-11	30/12/2017	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ascorbic acid	BP2015/ USP38	DSM Pharmaceutical (Jiangsu) Co., Ltd.,	61 Jiangshan Road, Jingjiang City, Jingjiang	China
72	ACICLOVIR MKP 800	VD-16082-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Aciclovir	USP39	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd.	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321	China
73	ANTITUSS	VD-16083-11	27/03/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dextromethorphan hydrobromide	USP39	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwas-393002, Dist. Bharuch, Gujarat	India
74	BERBERINE 100mg	VD-16084-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Berberine chloride	JP16	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No. 37 Zhonggong Bei Street, Tiexi Street, Shenyeng	China
75	DOXYCYCLINE 100mg	VD-16085-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Doxycycline hyclate	EP8/ BP2015	Kunshan Chemical & Pharmaceutical Co., Ltd	No.60 Kuntai Road, Kunshan	China
76	ERYBACT 365	VD-16086-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Erythromycin stearate	BP2015	SM Biomed	Lot 90, Petani Ind Estate, 08000 Sg. Petani Kedah	Malaysia

77	ERYBACT 365	VD-16086-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province	China
78	ERYBACT 365	VD-16086-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province	China
79	LACTATE RINGER	VD-16087-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sodium lactate	USP39/ EP8	Galatic SA.	Allee de la Recherche 4, Bruxelles, 1070	Belgium
80	MEKODECOL	VD-16088-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Chlorpheniramine maleate	BP2015	Supriya Lifescience Limited	A 5/2, Lote Pharsuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.,- Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
81	NYSTATIN 500000 IU	VD-16090-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nystatin	EP8	Antibiotice SA	1, Valea Lupului Street, Lasi 707410	Romania
82	RODILAR	VD-16091-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dextromethorphan hydrobromide	USP39	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwas-393002, Dist. Bharuch, Gujarat	India
83	SORBITOL 3,3%	VD-16092-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sorbitol	EP8/ USP39/ NF30	Roquette Freres S.A	1 Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem	France
84	SULFAPRIM	VD-16093-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sulfamethoxazole	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province	China

85	SULFAPRIM	VD-16093-11	20/02/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Trimethoprim	BP2015	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North -East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province	China
86	ACICLOVIR MKP 200	VD-16333-12	27/03/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Aciclovir	USP39	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd.	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321	China
87	AUMAKIN 562,5	VD-16334-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Potassium clavulanate	TCNSX	Sandoz Industrial Products S.p.A	Corso Verona 165, 38068 Rovereto/TN	Italy
88	BUSMOCALM	VD-16335-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Hyoscine butylbromide	EP8	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co KG	D-55216 Ingelheim	Germany
89	GLUCOSE 5%	VD-16339-12	27/03/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dextrose monohydrate	USP39/ EP8/ NF30	Roquette Freres S.A	1 Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem	France
90	LYSINKID	VD-16340-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	BP2015/ USP38	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiang, 333300	China
91	LYSINKID	VD-16340-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dexpanthenol	USP 39/ BP 2015/ EP8	BASF SE.	67056 Ludwigshafen,	Germany
92	LYSINKID	VD-16340-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nicotinamide	BP2015	Western Drugs Limited	F-271 (A), Mewar Industrial Area, Madri, Udaipur 313003 (Raj)	India
93	LYSINKID	VD-16340-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Lysine hydrochloride	JP16	Kyowa Hakko Bio Co.Ltd	1-1, Kyowa-cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522	Japan
94	MEKOMULVIT	VD-16341-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Thiamine nitrate	BP2015/ USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China

95	MEKOMULVIT	VD-16341-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	BP2015/ USP38	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
96	MEKOMULVIT	VD-16341-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Riboflavin	EP8/ USP39	BASF Company Ltd.	57 Oehang 4-gil, Gunsan-si, Jeollabuk-do	Korea
97	MEKOMULVIT	VD-16341-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nicotinamide	BP2015	Vista Organics (P) Ltd	Plot No. 6, New Industrial Area -II Mandideep- 462 046 Distt. Raisen (M.P)	India
98	MEKOMULVIT	VD-16341-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cyanocobalamin	EP8/ USP39	Sanofi Chimie	BP 80125-76410 Dsint- Aubin -les-Albeuf	France
99	PARACOLD PLUS	VD-16344-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	BP2015	Anqiu Lu' an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35 Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province	China
100	PARACOLD PLUS	VD-16344-12	04/04/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Chlorpheniramine maleate	BP2015	Supriya Lifescience Limited	A 5/2, Lote Pharshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.,-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
101	SUBTYL	VD-16346-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	<i>Bacillus subtilis</i>	TCNSX	Unique Biotech Limited	Plot No. 2, Phase III, Alexandria Knowledge Park, Kolthur, Shameerpet Mandal Reddy District	India
102	SUBTYL	VD-16345-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	<i>Bacillus subtilis</i>	TCNSX	Unique Biotech Limited	Plot No. 2, Phase III, Alexandria Knowledge Park, Kolthur, Shameerpet Mandal Reddy District	India
103	ACICLOVIR MKP 5%	VD-16647-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Aciclovir	USP39	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd.	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321	China
104	ERYTHROMYCI N 500mg	VD-16648-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Erythromycin stearate	BP2015	SM Biomed	Lot 90, Petani Ind Estate, 08000 Sg. Petani Kedah	Malaysia

105	MECELXIB 200	VD-16650-12	21/06/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Celecoxib	USP38	Aarti Drugs Limited	Plot No. W-60 B(W), 61B(W), 62 B(W), 71B(W), 72 B(W), 73 B(W), M.L.D.C., Tarapur, Tal. - Palghar, Dist. Thane - Maharashtra,	India
106	ONEGPAZIN 10	VD-16652-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Olanzapine	USP39	Cadila Pharmaceuticals Limited	3203, G.I.D.C., Estate, Ankleshwar - 393 002, Gujarat	India
107	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-16654-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Thiamine nitrate	BP2015/ USP39	Huazhong Pharmaceutical, Co., Ltd	No. 71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hebei	China
108	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-16654-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Pyridoxine hydrochloride	BP2015/ USP39	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiang, 333300	China
109	VITAMIN B ₁ - B ₆ - B ₁₂	VD-16654-12	25/05/2018	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cyanocobalamin	EP8/ USP39	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwas-393002, Dist. Bharuch, Gujarat	India